TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06-5-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh;

Ông Đỗ Xuân Thái

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: xóm 4, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh Đào Văn D, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm 8, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Hoàng Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đào Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 27/12/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh P, đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến không khí gia đình căng thẳng, anh D còn có hành vi đánh đập vợ, không tôn trọng vợ. Chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở xóm 4, xã V sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung tên là Đào Trọng Đ, sinh ngày 01/01/2014 và Đào Trọng P, sinh ngày 19/11/2016. Hiện nay cháu Đ đang ở với anh D, cháu P đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, giao cháu Đ cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 12/02/2019 và biên bản hòa giải ngày 18/02/2019, anh Đào Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 27/12/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường, đến ngày 20/11/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị T cãi nhau, đánh nhau với em chồng. Sau đó, chị T bế con trai thứ hai về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 4, xã V sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên cũng đồng ý ly hôn chị T.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung tên là Đào Trọng Đ, sinh ngày 01/01/2014 và Đào Trọng P, sinh ngày 19/11/2016. Hiện nay cháu Đ đang ở với bố, cháu P đang ở với mẹ. Nếu phải ly hôn, anh D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng dân sự**: Chị Hoàng Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Đào Văn D.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 10/4/2019, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh D vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh D vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử lần hai vắng mặt anh D.

[2] **Về hôn nhân**: Chị Hoàng Thị T và anh Đào Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 27/12/2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến không khí gia đình căng thẳng, anh D còn có hành vi đánh đập vợ, không tôn trọng vợ, mâu thuẫn giữa chị T và gia đình chồng. Chị T và con trai thứ hai đã về nhà bố mẹ đẻ ở xóm 4, xã V sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T yêu cầu ly hôn, anh D cũng đồng ý. Như vậy, chứng tỏ chị T và anh D không tha thiết gì đến việc hàn gắn hôn nhân, níu kéo tình cảm vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 14/02/2019, bà Ngô Thị Liên – xóm trưởng xóm 8, xã T (nay là thôn 4) cho biết: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh D là do bất đồng quan điểm, cãi vã, đánh đập nhau, mâu thuẫn giữa chị T và gia đình chồng. Hiện tại, vợ chồng đã ly thân. HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị T được ly hôn anh D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] **Về con**: Chị T và anh D có 02 con chung tên là Đào Trọng Đ, sinh ngày 01/01/2014 và Đào Trọng P, sinh ngày 19/11/2016. Sau khi ly hôn chị T đề nghị giao cháu Đ cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Xét thấy hiện nay cháu Đ đang ở với anh D, cháu P đang ở với chị T, cháu Đ còn nhỏ nên cần có sự quan tâm của mẹ nên cần xử giao cháu Đ cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[4] **Về tài sản**: Chị T và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nên miễn xét.

[5] **Về án phí**: Chị Hoàng Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về hôn nhân**: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T, cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Đào Văn D.

2. **Về con**: Giao cháu Đào Trọng Đ, sinh ngày 01/01/2014 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đào Trọng P, sinh ngày 19/11/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng nhau. Chị T và anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. **Về án phí**: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2017/0004987 ngày 28/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị T đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đào Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tuyển